

Tham thoại đầu

Tác giả : Huệ Không.

Dịch giả : Dương Đình Hỷ

Kể từ thời Bắc Tống, thiền sư Đại Huệ Tông Cảo đề xướng đến nay không biết đã bao nhiêu người tham ngộ. Tham thoại đầu được Phật tử Trung quốc rất hoan nghênh vì thủ đoạn giản dị, nhưng khai ngộ nhanh chóng. Chỉ cần tham một thoại đầu, khởi nghi tình, tham đến tận cùng, sẽ thoát vòng sinh tử. Nhưng tiếc thay vì không có truyền thừa rõ ràng, các Phật tử bị mê hoặc bởi các cơ phong, công án, gia phong mà thành ra *khẩu đầu thiền*. Nay pháp sư Huệ Không từ các ngữ lục của các tổ sư nhận thức ra phương pháp tham thoại đầu, hy vọng mọi người theo đó mà tu tập.

I- Căn cứ.

1/ Các điển tịch chủ yếu :

- Cao phong diệu thiền sư thiền yếu
- Thiền mục minh bản thiền sư tạp lục
- Đại Huệ Phổ Giác thiền sư ngữ lục.

2/ Điển tịch tham khảo.

- Viên Ngộ tâm yếu
- Bác Sơn tham thiền cảnh ngữ.
- Thiền tông trực chỉ.

II- Phương pháp.

Phương pháp tham thoại đầu, người không hiểu thấy là huyền bí, nhưng thực ra rất bình thường, nhập được vào nghi tình. Cảm giác nghi vẫn có thể

giữ lại được, sức tham càng ngày càng tăng. Tham thoại đầu là như vậy, rất giản dị không thâm ảo. Tham đến khi nghi tình bị phá, liền thoát khỏi vòng sinh tử. Thiền pháp cao minh chỉ như vậy, đơn giản mà có lực, càng dễ càng hữu dụng.

Cái gọi là thoại đầu là tự mình tâm đầu đặt lên một câu hỏi như : Người niệm Phật là ai ? Mặt mũi lúc cha mẹ chưa sinh là gì ? Câu hỏi này tức là thoại đầu. Khi đương đề lên thoại đầu, tuyệt đối không khởi lên một niệm thứ hai mà trực tiếp thể hội cảm giác nghi vấn, cũng là nghi tình. Nắm giữ được cảm giác nghi tình rồi, chúng ta bức thiết muốn biết lời giải đáp. Khi tâm đặt trên nghi tình không còn vọng niệm thì nghi tình tác động lên tâm nguyên thâm xứ mà truy cứu đáp án. Đó gọi là tham. Sở dĩ tham thoại đầu xảo diệu ở chỗ nghi tình hướng tâm nguyên mà tác dụng.

Sau đây là 2 ví dụ :

1/ Lôi kéo tử thi là ai ?

Người ta khi còn sống thì ca hát, nhảy nhót, nhưng khi chết rồi thì im hơi, lặng tiếng, bất động. Thử nghĩ xem, sống và chết có cùng sắc thân không ? Ai làm cho sắc thân ca hát ? Ai làm cho sắc thân im lặng ? Khi đề xuất lên chữ ai, tâm giữ ở chữ ai. Lúc đó, tâm có một loại cảm giác nghi vấn. Nếu vọng tưởng nổi lên, tâm liền đề khởi Ai? Hôn trầm đến, tâm chỉ chuyên chú Ai? Sau nghi vấn Ai, tâm trở nên bất động, sáng suốt khán chiếu, truy cứu. Đó là tham. Các thoại đầu khác đều cùng tác dụng. Mới đầu vọng tưởng nhiều, xâm nhập vào nghi tình, sau đó dần dần nghi tình miên mật, vọng niệm không xâm nhập được vào nghi tình. Cảm giác nghi vấn có thể giữ lại được, sức tham càng ngày càng tăng. Tham thoại đầu là như vậy, rất giản dị không thâm ảo. Tham đến khi nghi tình bị phá, liền thoát khỏi vòng sinh tử. Thiền pháp cao minh chỉ như vậy, đơn giản mà có lực, càng dễ càng hữu dụng.

2/ Vì sao Triệu Châu nói con chó không có Phật tánh ?

Có người hỏi Triệu Châu :

-Con chó có Phật tánh không ?

-Vô.

Chúng ta đều biết Đức Phật nói :

-Mọi chúng sinh đều có Phật tánh.

Con chó là chúng sinh, đương nhiên là có Phật tánh. Con kiến, châu chấu, đều có Phật tánh, ngay cả quỷ, thần cũng có Phật tánh. Vậy tại sao Triệu Châu nói là không, có phải đi ngược lại lời dạy của Phật không ? Khi chúng ta đặt câu hỏi tại sao Triệu Châu lại nói Vô, lúc đó niệm đầu của chúng ta dừng lại ở chữ Vô. Ngay cả tại sao lại nói Vô cũng không màng, mà chỉ chú trọng tới chữ Vô. Rồi chữ Vô cũng không cần, chỉ có nghi. Chỉ có nghi thôi đó là tham. Về sau công phu chỉ là chữ Vô, tất cả những niệm đầu khác đều bị quét sạch. Chỉ có nghi tình ngừng lại và ở nơi đó. Thân và tâm đều ở trong nghi tình.

III- Điều kiện.

Phải có 3 điều kiện :

1- Lòng tin.

Tin mọi chúng sinh đều có Phật tánh, mình sẽ thành Phật. Phương pháp khán thoại đầu sẽ có kết quả.

2- Đại phẫn.

Có nghi tình mà không phá giải được trong lòng sinh ra tức giận, như quý vô thường giữ cửa, như muỗi đốt trâu sắt. Càng tham càng không phá được, lại càng muốn phá.

3- Đại nghi.

Nghi lấy tin làm Thê, lấy ngộ làm Dụng. Tham thoại đầu xảo diệu ở chỗ nghi tình. Vì vậy cổ nhân mới nói “***Nghi lớn ngộ lớn, nghi nhỏ ngộ nhỏ, không nghi không ngộ.***” là nói tác dụng của nghi tình đối với sự giác ngộ.

Khi nghi tình khởi lên thì phải kiến lập tín tâm.

Thiền sư Cao Phong có nói: “ ***Tin 10 phần thì ngộ 10 phần.***” Có nhiều thoại đầu, nhưng chỉ có một nghi. Cho nên nếu một nghi tình bị phá vỡ thì ngàn nghi, vạn nghi đều bị phá. Đó là : “ ***Nhất lý minh vạn lý thông.***”

IV- Sự biến đổi của thân.

1/Vì cần nhiều sức để giác chiếu nghi tình để được tỉnh giác nên ít ngủ hay thao thức không ngủ được, chỉ cần sắc thân chịu đựng được thì không có gì phải lo lắng cả, lúc nào thân mệt mỏi thì ngủ.

2/Vì chuyên chú vào nghi tình nên đối với ngoại cảnh sự phân biệt bị giảm đi, bị chậm lại, cũng không bị nắm bắt lấy hay so sánh. Đó là phản ứng chính thường.

3/Vì dùng nhiều sức để giác chiếu nghi tình, nên khí mạch không điều hòa, đầu nhức, ngực phiền muộn, lâu dần sẽ hết.